TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **70**/2023/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Y, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bi đơn:* Anh Phạm Hữu L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Hữu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Hữu L.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Hữu L công nhận vợ chồng có 1 con chung tên là Phạm Thị N1, sinh ngày 22/7/2018. Chị T và anh L tự nguyện thỏa thuận giao cháu Phạm Thị N1 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Hữu L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Hữu L thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Phạm Thị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007275 ngày 25 tháng 4 năm 2023. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND xã V, H. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên